

Bản án số: 51/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn P, sinh năm 1997 tại tỉnh ĐT. Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S (1976) và bà Trần Thị T (1977); Anh, em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh ĐT, học hết lớp 11 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2019. Ngày 13/10/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thị G – Văn phòng Luật sư G, thuộc đoàn Luật sư tỉnh ĐT.

Địa chỉ: Số 270 – NT, khóm M, thị trấn T, huyện L, tỉnh ĐT.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tin tưởng Huỳnh Văn P có khả năng xem bói và cúng trị bệnh, ông Lê Văn L, sinh năm 1968 và chị Lê Thị N (con ông L), sinh năm 1992 cùng thường trú tại ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè liên hệ mời P đến nhà để xem bói và cúng trị bệnh cho gia đình thì P đồng ý. Lợi dụng việc này, khoảng thời gian từ ngày 27/9/2019 đến ngày 02/10/2019, P đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông L và chị N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Mặc dù, P không biết cách cúng trị bệnh nhưng để có tiền tiêu xài, P dùng thủ đoạn gian dối là giả vờ cúng vái để tìm cách chiếm đoạt tài sản của ông L và chị N. Để thực hiện ý định, P chuẩn bị trước 01 tờ giấy màu đỏ dùng gói vàng lại để cúng nhằm tạo lòng tin cho ông L và chị N. Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2019, P đến cúng trị bệnh tại nhà ông L ở ấp 4, xã T, huyện C. Lúc này, P yêu cầu ông L đưa cho P 01 chiếc nhẫn vàng, loại 24k, trọng lượng 01 chỉ, sau đó P dùng tờ giấy màu đỏ chuẩn bị sẵn gói chiếc nhẫn lại và để trên lư hương trên bàn thờ nhà ông L. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đi qua nhà chị Lê Thị N cách nhà ông L 500 mét để cúng cho chị N, P cũng yêu cầu chị N đưa cho P 01 chiếc nhẫn vàng, loại 24k, trọng lượng 01 chỉ, P dùng tờ giấy màu đỏ gói chiếc nhẫn lại và để phía sau tấm hình phật quan âm trên trang thờ nhà trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P lấy chiếc nhẫn bỏ lại tờ giấy màu đỏ rồi bỏ chiếc nhẫn vào túi quần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P quay lại nhà ông L, P đi đến bàn thờ lấy chiếc nhẫn để trong bộ lư bỏ lại tờ giấy màu đỏ, sau đó bỏ chiếc nhẫn vào túi quần và tiếp tục ở lại nhà của ông L chơi. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/9/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 72H2 – 68XX đi thành phố Hồ Chí Minh và bán 02 chiếc nhẫn tại một tiệm vàng ở quận Phú Nhuận (không rõ tên, địa chỉ) được 7.600.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận thẩm định giá trị tài sản số 141 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ trị giá 8.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: P đã bồi thường cho ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị L (vợ ông L) 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ và bồi thường cho chị Lê Thị N 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ. Ông L, bà L và chị N đã nhận đủ tài sản và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với P.

Vụ thứ hai: Sau khi tiêu xài hết số tiền bán vàng, biết được chị N tin tưởng mình nên P tiếp tục nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị N.

Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2019, P đến nhà chị N và yêu cầu chị N đưa vàng và ghi tên, tuổi, địa chỉ vào tờ giấy để P cúng cùng với chiếc nhẫn trước đó. Chị N tin tưởng nên đưa cho P 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 14k, trọng lượng 1,558 chỉ và ghi tên, tuổi, địa chỉ vào tờ giấy trắng (loại giấy tập), P dùng tờ giấy trắng gói chiếc lắc, đồng thời giả vờ đem đi lên nhà trước để lên trang thờ, khi tới cửa phòng ngủ của chị N, P lấy chiếc lắc bỏ vào túi quần. Sau đó, P nhờ chị Lê Thị H, sinh năm 1993, thường trú ấp 4, xã T, huyện C (em gái của chị N) điều khiển xe mô tô biển số 72H2 – 68XX đưa P về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P nhờ chị H ghé vào tiệm vàng Phương Thy tại chợ M, huyện L, tỉnh

ĐT để đổi tiền. Tại đây, P bán chiếc lắc của chị N được 3.300.000 đồng, sau đó P tiêu xài hết. Do nghi ngờ P, chị H quay lại tiệm vàng hỏi thì biết P vừa bán chiếc lắc nên điện thoại cho chị N kiểm tra số vàng cúng ở nhà thì phát hiện bị mất. Sau đó, ông L và chị N đến Công an xã Tân Hưng, huyện Cái Bè trình báo sự việc.

Qua xác minh, P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 04/10/2019, P trả cho chị N số tiền 3.500.000 đồng để chị N chuộc lại chiếc lắc và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng; 01 (một) xe mô tô Dream biển số 72H2 - 68XX, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 72H2 - 68XX.

Ngày 01/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng cho chị Lê Thị N. Hiện còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô Dream biển số 72H2 - 68XX, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 72H2 - 68XX.

Ngày 05/10/2019, ông Ngô Thanh T, sinh năm 1967, thường trú ấp 1, xã M, huyện L, tỉnh ĐT giao nộp 01 (một) đĩa lưu trữ DVD bên trong lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera của tiệm vàng Phương Thy ghi lại hình ảnh P đến bán chiếc lắc vàng.

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 106/KL-VPYTW ngày 02/3/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, xác định: tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Thông báo kết quả giám định số 0484/N1.19/TĐ ngày 10/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, xác định chiếc lắc bằng kim loại màu vàng mà cơ quan điều tra gửi giám định: chiếc lắc bằng hợp kim vàng, khối lượng 5,8426g có thành phần hóa học như sau: vàng 59,4%, bạc 15,3%, đồng 24,9%, kẽm 0,04%, Nickel 0,3%, quy đổi Kara 14K.

Bản Kết luận thẩm định giá trị tài sản số 141 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: lắc vàng 14k khối lượng 5,8426g tương đương 1,558 chỉ trị giá 4.050.800 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: P đã bồi thường cho chị N số tiền 3.500.000 đồng, chị N có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với P.

Đối với ông Ngô Thanh T là chủ tiệm vàng Phương Thy, khi mua chiếc lắc do P bán, ông T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03 tháng 01 năm 2023, bị cáo Huỳnh Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung và quy kết của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên Luật sư cho rằng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, vì vậy bị cáo chưa nhận thức đầy đủ về kiến thức pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng thiệt hại xảy ra không L, bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại và tài sản đã trao trả lại cho các bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được phía bị hại xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sức khỏe bị cáo không tốt. Mặc dù các tình tiết này đã được xem xét tại phiên tòa cấp sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm các bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội do bộc phát nhất thời vì hoàn cảnh khó khăn, 01 phần cũng do bị hại quá mê tín. Mặt khác sức khỏe bị cáo không tốt phải điều trị bệnh lâu dài và rất ăn năn về hành vi sai phạm của bản thân. Luật sư đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào ngày 27/9/2019, tại nhà ông Lê Văn L và chị Lê Thị N tọa lạc tại ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, bị cáo P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt lấy tài sản của ông L là 01 chiếc nhẫn vàng 24K và của chị N là 01 chiếc nhẫn vàng 24K. Tiếp tục vào ngày 02/10/2019 tại nhà chị Lê Thị N, bị cáo P tiếp tục thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của của chị N là 01 chiếc lắc vàng 14K.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: 01 chiếc nhẫn vàng 24k của chị N, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.150.000 đồng, 01 chiếc lắc vàng 14k của chị N trọng lượng 1,558 chỉ trị giá 4.050.800 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 24k của ông L, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.150.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị các tài sản bị cáo P chiếm đoạt là 12.350.800 đồng nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng đã xác định, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của phía các bị hại, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong đời sống nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, bị cáo lợi dụng vào lòng tin sự mê tín của phía các bị hại để thực hiện hành vi gian dối, lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của phía các bị hại nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, phía bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho phía các bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa sơ thẩm phía bị hại cũng có ý kiến xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy, phía bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của bản thân là không đúng theo quy định của pháp luật, nhưng vì lòng tham, bị cáo lợi dụng vào lòng tin, sự mê tín của phía các bị hại để liên tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Bản án sơ thẩm quy kết và tuyên phạt bị cáo như trên là đúng quy định của pháp luật nên cần được giữ nguyên.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Như đã nhận định ở trên, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự mê tín, dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông L và chị N. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng với hành vi trên cùng với tình tiết phạm tội nhiều lần. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo P 01 năm 06 tháng tù là không nặng, là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Luật sư.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019).

2. Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu